

Phát triển nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh: vấn đề và giải pháp

Bùi Thị Vân Anh¹

¹ Viện Địa lí Nhân văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: vananh1509@gmail.com

Nhận ngày 28 tháng 12 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 3 năm 2021.

Tóm tắt: Nghề nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh trong những năm gần đây được khẳng định là nghề sản xuất thế mạnh mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế huyện Vân Đồn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo và thu hút được sự quan tâm đầu tư của nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Tuy nhiên, hiện nay nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn đang phải đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn về quy hoạch; môi trường nuôi trồng và chế biến; nguồn giống nhuỷễn thể; tiêu thụ sản phẩm... Để phát triển nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn theo hướng bền vững cần có những giải pháp thích hợp.

Từ khóa: Nuôi trồng thủy sản, phát triển bền vững, Vân Đồn, Quảng Ninh.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: The occupation of aquaculture in Van Don District, Quang Ninh Province in recent years has been affirmed as one of its strengths with high socio-economic efficiency, contributing to changing the economic structure of the district, creating jobs, increasing income, eradicating poverty and attracting attention and investment by many economic sectors from home and abroad. However, at present, aquaculture in the district is facing multiple challenges and difficulties in terms of planning, environments of farming and processing, the sources for molluscs, and consumption of products... In order to develop the occupation in Van Don District in a sustainable direction, appropriate solutions are needed.

Keywords: Aquaculture, sustainable development, Van Don, Quang Ninh.

Subject classification: Economics

1. Mở đầu

Nuôi trồng thủy sản là hoạt động sản xuất dựa trên cơ sở kết hợp giữa tài nguyên thiên nhiên sẵn có (mặt nước biển, nước sông ngòi, ao hồ, ruộng trũng, sông cạn, đầm phá, khí hậu...) với hệ sinh vật sống dưới nước (chủ yếu là cá, tôm và các thủy sản khác) có sự tham gia trực tiếp của con người. Hoạt động này ở Việt Nam bao gồm nuôi, trồng các loại thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn với các hình thức chủ yếu là: nuôi theo phương pháp thâm canh, bán thâm canh, quảng canh và quảng canh cải tiến; nuôi trong lồng bè trên mặt nước biển, sông, đầm, ven biển; nuôi nhuyển thể; nuôi thủy sản ao hồ, đầm, đầm; nuôi thủy sản trên ruộng trũng, ruộng lúa.

Vân Đồn là một huyện đảo miền núi nằm ở vị trí tiền tiêu phía đông bắc của Tổ quốc với diện tích đất tự nhiên là 551,33 km², chiếm 9,3% diện tích toàn tỉnh Quảng Ninh, phần vùng biển rộng 1.620 km², hợp thành bởi hai quần đảo Cái Bàu (Kế Bào) và Vân Hải. Vùng biển huyện Vân Đồn có trên 600 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó có 20 đảo đất lớn [7], số đảo còn lại là núi đá và cồn rạn, nhiều đảo được bao phủ hệ thực vật, nhiều đảo xen kẽ tạo nên những áng, vụng ít chịu ảnh hưởng của sóng gió. Biển Vân Đồn có nguồn lợi hải sản phát triển đa dạng và phong phú về giống, loài rất thuận lợi để phát triển du lịch, khai thác và nuôi trồng thủy sản.

Nguồn lao động ở Vân Đồn khá dồi dào. Theo báo cáo thống kê tỉnh Quảng Ninh năm 2017, Vân Đồn có khoảng 45.700 người, mật độ dân số trung bình là 78,6 người/km², phân bố không đều. Dân số sinh sống tại huyện Vân Đồn gồm 7 nhóm dân tộc khác nhau như: Kinh, Sán Dìu, Hoa, Dao, Tày, Mường, Cao Lan. Trong đó,

chiếm đa số là người Kinh (84,74% tổng dân số) và người Sán Dìu (12,95%) [1]. Hiện tại, theo báo cáo của địa phương, số lượng lao động trên địa bàn huyện chiếm khoảng hơn 60% tổng dân số, trong đó tỉ lệ lao động nữ chiếm khoảng 50%. Năm 2019, tỉ lệ lao động có việc làm tại địa phương là hơn 60% [2].

Với sự phát triển mạnh mẽ về hạ tầng giao thông, cùng với điều kiện tự nhiên, khí hậu và hệ sinh thái phong phú, đa dạng, những năm gần đây Vân Đồn, có những bước phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt, tháng 2/2020, Thủ tướng Chính phủ chính thức phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040, trở thành khu kinh tế biển đa ngành, đa lĩnh vực... Đây là điều kiện, cơ hội không chỉ riêng của huyện Vân Đồn mà còn là của cả tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nuôi trồng thủy sản ở Vân Đồn có từ những năm 90 của thế kỷ XX và phát triển rất nhanh những năm gần đây, nhất là nghề nuôi nhuyển thể. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn, năm 2020, toàn huyện có trên 3.300 ha nuôi trồng thủy sản với 1.240 hộ, doanh nghiệp tham gia. Trong đó, phần lớn diện tích là nuôi các loại nhuyển thể (2.400 ha) như: ngao, hào và tập trung nhiều tại các xã Bản Sen, Hạ Long, Thắng Lợi, Đông Xá, Ngọc Vũng, Quan Lạn (với trên 1.100 hộ nuôi); diện tích nuôi tôm: 150ha; nuôi cá nước ngọt: 40 ha; nuôi hải sản khác: 790 ha. Nhờ phát huy tiềm năng, thế mạnh trong đánh bắt, nuôi trồng, lượng thủy sản của huyện có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2019, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 28.000 tấn. Trong đó, khai thác thủy sản đạt 12.755 tấn. Nuôi trồng thủy sản đạt 15.291 tấn. Năm 2020, tổng sản lượng thủy sản tăng mạnh, đạt gần 79.543 tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 64.841 tấn,

tăng hơn gấp 4 lần so với năm 2019; sản lượng nhuyễn thể đạt gần 50.000 tấn [2]. Tuy nhiên, hiện nay nuôi trồng thủy sản huyện Vân Đồn đang phải đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn, như: nuôi trồng thủy sản tràn lan, không theo quy hoạch; môi trường trong nuôi trồng và chế biến thủy sản chưa được đảm bảo; nguồn giống chưa được kiểm soát chất lượng, tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19... Đây là những nguyên nhân gây ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, chất lượng, hiệu quả và sự phát triển lâu dài của nghề nuôi trồng thủy sản.

Trên cơ sở những dữ liệu thu thập được từ các ban, ngành liên quan của huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, các quy hoạch, kế hoạch, báo cáo đã được công bố, các tài liệu thống kê của tỉnh Quảng Ninh, huyện Vân Đồn liên quan đến nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn; bằng phương pháp thu thập, xử lý, phân tích tài liệu và phương pháp phỏng vấn sâu cán bộ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vân Đồn, một số người dân nuôi trồng, chế biến thủy sản huyện Vân Đồn, bài viết phân tích vấn đề phát triển nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh theo hướng bền vững.

2. Vấn đề phát triển nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn

2.1. Quản lý đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản

Theo báo cáo kết quả công tác triển khai thực hiện rà soát việc giao, cho thuê đất nuôi trồng thủy sản năm 2020 trên địa bàn

huyện Vân Đồn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vân Đồn, những năm gần đây, việc nuôi trồng thủy sản sử dụng đất mặt nước của một số tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp do việc phát triển nuôi trồng thủy sản phát triển rất nhanh. Nhiều trường hợp nuôi trồng thủy sản không nằm trong quy hoạch; vượt ranh giới được giao, cho thuê; lấn chiếm mặt nước, vi phạm hành lang an toàn giao thông thủy nội địa; không chấp hành cam kết bảo vệ môi trường. Tình trạng phát triển tự phát không theo quy hoạch tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, gây ảnh hưởng tới cảnh quan, mất an toàn giao thông thủy nội địa trên biển.

Việc giao cho thuê đất bãi triều, mặt nước nuôi trồng thủy sản tại huyện Vân Đồn diễn ra với nhiều giai đoạn theo quy định của pháp luật, gồm có: Luật Thủy sản năm 2003, 2013, 2017. Quyết định số 1296/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 17 tháng 2 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2040; Quy hoạch theo hợp phần Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước lợ (SUMA); Quy hoạch theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch nuôi trồng thủy sản khu kinh tế Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 17 tháng 1 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản trên bãi

triều, mặt nước biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 4209/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 [2].

Hiện nay, Quảng Ninh đang trong thời gian thực hiện quy hoạch triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh và quy hoạch Khu kinh tế huyện Vân Đồn nên Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tạm dừng thực việc giao thuê đất mặt nước nuôi trồng thủy sản trong khi nhu cầu được giao, cho thuê bãi triều, mặt nước để nuôi trồng thủy sản của người dân ngày càng lớn. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn đã chỉ đạo các xã, thị trấn, các phòng ban, đơn vị thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất mặt nước nuôi trồng thủy sản, tuy nhiên quá trình triển khai còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, công tác quản lý đất nuôi trồng thủy sản tại địa phương còn nhiều bất cập.

Cũng theo báo cáo kết quả công tác triển khai thực hiện rà soát việc giao, cho thuê đất nuôi trồng thủy sản năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn, tính đến tháng 10/2020, tổng diện tích đất mặt nước đang sử dụng nuôi trồng thủy sản trên toàn huyện là 3.728 ha, trong đó: diện tích nuôi trồng trong quy hoạch là 2.177 ha; diện tích nuôi trồng ngoài quy hoạch là 1.588 ha. Theo kết quả rà soát, đa số các trường hợp đang sử dụng đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê để nuôi trồng thủy sản, tập trung nhiều ở các xã: Hạ Long, Đông Xá, Bản Sen, Quan Lạn, Thắng Lợi, thị trấn Cái Ròng [2].

Kết quả giao, cho thuê đất, mặt nước nuôi trồng thủy sản đến tháng 10/2020: tổng số hộ đã được giao cho thuê đất mặt nước nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Vân Đồn là 419/1.240 trường hợp. Trong đó, số được giao, cho thuê từ 2003 đến 2013: có 360 trường hợp (chủ yếu là tạm giao 5 năm, đến nay đã hết hạn); kết quả thực hiện theo Quyết định số 209/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh từ 2017-2018: có 59 trường hợp (thời gian cho thuê 20 năm) hiện nay vẫn còn thời hạn. Số liệu trên cho thấy, số hộ nuôi trồng thủy sản ngoài quy hoạch của huyện Vân Đồn đến nay là khá lớn [2].

Thực tế cho thấy, trong những năm gần đây, công tác quản lý đất đai nói chung và công tác quản lý đất nuôi trồng thủy sản đã được các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cấp huyện, xã, thị trấn quan tâm, chú trọng chỉ đạo nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Đa số diện tích đất khu vực mặt nước nuôi trồng thủy sản chưa được đo vẽ cập nhật trong bản đồ địa chính, khó xác định ranh giới nên khó khăn cho công tác quản lý. Các tổ chức, hộ gia đình cá nhân nuôi trồng thủy sản sử dụng vượt ranh giới được giao, cho thuê. Các vùng quy hoạch chưa phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của địa phương; một số vị trí có điều kiện thuận lợi nhưng chưa được cập nhật, bổ sung vào quy hoạch dẫn đến những khó khăn trong việc quản lý, cấp phép để quản lý. Bên cạnh đó, huyện Vân Đồn với diện tích đất mặt nước lớn, nằm trải dài trên địa bàn toàn huyện và cả các xã đảo, việc đi lại kiểm tra khó khăn, lực lượng kiểm tra ít, phải phối hợp nhiều cơ quan nên việc thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn, dẫn đến việc khó phát hiện và xử lý

kip thời những vi phạm từ khi mới hình thành. Ông Nguyễn S (nam, 45 tuổi) cán bộ xã Đông Xá, huyện Vân Đồn cho biết: “Trách nhiệm quản lý địa bàn là thuộc chính quyền cấp xã, hiện nay xã chúng tôi địa bàn rộng, địa hình trên biển phức tạp, phương tiện tuần tra, kiểm soát không được trang bị đầy đủ, nên không thể kiểm soát được hết. Đây là thực trạng chung của các xã có diện tích mặt nước biển tại Vân Đồn” [4]. Mặt khác, ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn hạn chế, sử dụng đất, mặt nước không đúng quy hoạch, không đúng ranh giới, lấn chiếm luồng lạch, tự phát, xảy ra tình trạng tranh chấp đất mặt nước kéo dài. Nhiều người dân vẫn còn chưa nắm được thông tin nuôi trồng thủy sản một cách đầy đủ. Bà Nguyễn Thị H (nữ, 48 tuổi), xã Bản Sen, cho biết: “Chúng tôi ít được tiếp cận thông tin về quy hoạch vùng nuôi, phạm vi, ranh giới các tuyến luồng đường thủy nội địa, cứ thấy mặt biển chỗ nào chưa có người nuôi thì nuôi” [4].

Có thể thấy, việc quản lý diện tích đất mặt nước nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn hiện nay còn khá nhiều bất cập chưa được giải quyết.

2.2. Nguồn giống nhuyễn thể và chất lượng giống

Nhuyễn thể là đối tượng thủy sản được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định có vị trí thứ 3 sau tôm và cá tra để đưa vào nuôi trồng phát triển kinh tế. Với ưu thế có giá trị kinh tế cao, phù hợp với môi trường, dễ nuôi, sản phẩm dễ bán, sản lượng cao, tỷ lệ sống cao... nên nhuyễn thể được nhiều tổ chức doanh nghiệp và hộ dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đưa vào nuôi

trồng và ngày càng phát triển mạnh mẽ. Những năm gần đây, do hoạt động nuôi nhuyễn thể ở huyện Vân Đồn phát triển ồ ạt, việc đáp ứng nhu cầu giống cho nuôi trồng thủy sản ở Vân Đồn gặp nhiều khó khăn, nguồn giống chưa được kiểm soát chất lượng đã được nhiều người dân đưa vào sử dụng.

Hiện nay, do chưa tự sản xuất được nguồn giống nhuyễn thể nên nguồn giống ở huyện Vân Đồn chủ yếu được lấy từ một số tỉnh, như: Nam Định, Ninh Bình... thậm chí có thời điểm còn phải nhập từ Trung Quốc. Do quá trình vận chuyển kéo dài, môi trường thay đổi đột ngột, làm cho chất lượng con giống thả nuôi đạt tỷ lệ không cao, vấn đề kiểm dịch khó thực hiện. Một số cơ sở còn lấy giống bố mẹ từ vụ nuôi trước để đến năm sau cho sinh sản, dẫn đến hiện tượng cận huyết, thoái hóa giống, nên năng suất không cao, quá trình nuôi thả còn xuất hiện nhiều rủi ro.

Một cán bộ (nam, 48 tuổi) công tác tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vân Đồn cho biết: “Hiện nay Quảng Ninh chỉ có 18 trại giống nhuyễn thể, mới đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu giống nhuyễn thể trong tỉnh. Số giống nhuyễn thể còn lại được nhập từ các địa phương khác. Vào vụ sản xuất chính, người dân thiếu giống phải mua giống ở những cơ sở không đảm bảo chất lượng, gây ảnh hưởng xấu đến sản lượng nuôi” [4].

Anh Nguyễn Thành T (52 tuổi), một người nuôi trồng thủy sản trên biển tại Vân Đồn cho biết: “Thấy nhiều hộ nuôi ngao mấy năm trước thu nhập tốt, có hộ bỏ 1 đồng vốn lãi gấp 2-3 nên tại huyện Vân Đồn đã có thêm hàng trăm hộ đầu tư nuôi ngao hai cù, hào đây, thưng, ngao hoa... Do nhiều người nuôi nhuyễn thể, lúc vào mùa

sản xuất, nguồn con giống bị thiếu, các hộ phải mua con giống của các cơ sở nhỏ lẻ, chưa được kiểm soát chất lượng nên nhiều hộ nuôi ngao bị chậm lớn hoặc chết” [4].

Tỉnh Quảng Ninh đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án Trung tâm Giống nhuyễn thể tại xã Vạn Yên, huyện Vân Đồn với quy mô 307,6 ha, tổng mức đầu tư trên 200 tỷ đồng, nhằm thu hút các nhà đầu tư xây dựng các trại giống nhuyễn thể và vùng ương giống để sản xuất 1,5 tỷ giống nhuyễn thể. Đến năm 2018, dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục hạ tầng. Theo kế hoạch, khi đi vào hoạt động Trung tâm sẽ đáp ứng được nhu cầu về giống nhuyễn thể ở tỉnh Quảng Ninh và các tỉnh ven biển phía Bắc nhưng đến nay, vẫn chưa lựa chọn được nhà đầu tư xây dựng trại sản xuất giống nhuyễn thể, đang có nguy cơ hư hỏng cơ sở vật chất. Quảng Ninh cũng đã quy hoạch vùng nuôi nhuyễn thể tập trung ở Móng Cái, Quảng Yên, Vân Đồn, Đầm Hà, Hải Hà, Tiên Yên; quy hoạch vùng sản xuất giống nhuyễn thể tập trung tại Vân Đồn (sản xuất giống tu hài, hào Thái Bình Dương, bào ngư, ngao giá...) nhưng cũng chưa đưa vào hoạt động.

2.3. Lao động nuôi trồng thủy sản

Hiện nay, đại đa số người dân trực tiếp nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn sống ở vùng ven biển và hải đảo xa đất liền, điều kiện kinh tế khó khăn, nơi ở phân tán, hầu hết có trình độ văn hóa còn thấp, phần lớn không được đào tạo qua các trường lớp, chủ yếu nuôi trồng thủy sản theo kinh nghiệm hoặc được truyền nghề dưới hình thức cha truyền con nối hoặc qua lớp tập huấn kỹ thuật ngắn hạn.

Thực tế, nghề nuôi nhuyễn thể có kỹ thuật khá đơn giản. Nhuyễn thể là loại ăn lọc, thức ăn tự nhiên là chủ yếu, do vậy công nghệ, hạ tầng cơ sở nuôi đơn giản, kỹ thuật nuôi tương đối thấp, chỉ cần thả nuôi, vệ sinh, bảo vệ và tránh, trú bão. Hình thức nuôi cũng không quá phức tạp, phần lớn là nuôi treo trên giàn, nuôi đặt lồng bãi triều, đáy biển hoặc nuôi trực tiếp trên bãi triều. Tuy nhiên, do trình độ còn hạn chế nên nhận thức, việc tiếp cận khoa học kỹ thuật cũng như đổi mới phương thức sản xuất của một bộ phận ngư dân bị hạn chế. Một số người nuôi, sản xuất kinh doanh giống nhuyễn thể chạy theo lợi nhuận trước mắt, không chú trọng đến chất lượng con giống hoặc kinh doanh giống có nguồn gốc không rõ ràng, không tuân thủ quy định của Nhà nước về khuyến cáo mùa vụ, mật độ nuôi, diện tích nuôi dẫn đến hiệu quả nuôi trồng thủy sản không cao.

2.4. Sử dụng vật liệu phao xốp trong nuôi trồng thủy sản

Quảng Ninh là tỉnh ven biển có số lượng lồng bè nuôi trồng thủy sản lớn nhất trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Hiện tại, lượng phao xốp sử dụng cho nuôi lồng bè ở tỉnh Quảng Ninh chiếm khoảng 50% số lượng lồng nuôi (50% còn lại sử dụng các vật liệu thay thế) và số lượng phao xốp có thể lên đến hơn 15.000 quả xốp. Riêng Vịnh Hạ Long trong 6 tháng đầu năm 2020, số lượng rác thu gom được là hơn 350 tấn ngoài vịnh [6].

Khảo sát thực tế cho thấy, trong nuôi trồng thủy sản trên biển ở huyện Vân Đồn, hầu hết các hộ dân thường sử dụng các vật liệu gỗ, tre, phao xốp hoặc bọt xốp để làm bè nuôi trồng thủy sản ở các eo, vịnh và cửa

sông... trong quá trình sử dụng, dưới tác động của thời tiết, thời gian và tác động của sóng biển, nước biển, không được vệ sinh thường xuyên, những vật liệu này trở thành nơi cư trú của rêu mốc khiến phao xốp dễ bị hư hỏng, phân hủy. Khi phao bị hư hỏng không được người dân thu gom, xử lý và thay thế kịp thời nên đã phát tán chất thải rắn khó phân hủy có tính độc hại cho môi trường, trôi nổi trên bề mặt biển gây mất mỹ quan môi trường biển. Nếu không có giải pháp thay thế, gia cố thì vấn đề ô nhiễm rác xốp trên biển sẽ ngày càng gia tăng.

Để hạn chế vấn đề ô nhiễm môi trường, nhất là từ phao xốp, từ tháng 1/2019, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ Phát triển xanh (GreenHub) thực hiện mô hình thí điểm phao xốp phủ vật liệu sơn Line-X. Đây là loại sơn có tính trơ cao, có độ bền, dễ vệ sinh, không ảnh hưởng đến quá trình nuôi trồng thủy sản và môi trường biển.

Cùng với việc nghiên cứu nhân rộng mô hình thí điểm phủ sơn Line-X lên phao xốp, để bảo vệ lâu dài môi trường nuôi trồng thủy sản, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 về Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về vật liệu sử dụng làm phao nổi trong nuôi trồng thủy sản lơ, mạn tại Quảng Ninh. Đây được coi là công cụ quản lý, rà soát và giám sát chặt chẽ, giảm thiểu được rác thải từ các vật liệu không thân thiện, không bền vững trên vùng biển Quảng Ninh [5]. Theo đó, đối tượng áp dụng quy chuẩn bao gồm: các cơ sở nuôi trồng thủy sản lơ, mạn bằng lồng bè, giàn bè có sử dụng phao nổi; cơ sở sản xuất, nhập khẩu phao nổi, vật liệu làm phao nổi

trong nước, nhập khẩu từ nước ngoài để phục vụ nuôi trồng thủy sản. Quy chuẩn cũng quy định rõ về công tác quản lý; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; công tác tổ chức thực hiện; các thông tin chi tiết về phao nổi, vật liệu làm phao nổi. Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND của tỉnh Quảng Ninh đã quy định rõ lộ trình thực hiện là từ ngày 1 tháng 1 năm 2021, các cơ sở nuôi trồng thủy sản lơ, mạn thực hiện đầu tư mới phải đáp ứng đúng theo quy chuẩn; từ ngày 1 tháng 1 năm 2023, các cơ sở nuôi trồng thủy sản đang sử dụng vật liệu làm phao nổi không phù hợp sẽ phải thực hiện chuyển đổi toàn bộ vật liệu để đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn. Cho đến nay, Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong cả nước ban hành quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản lồng bè, giàn bè có sử dụng phao nổi. Tuy nhiên, không dễ dàng thực hiện quyết định này khi việc đầu tư các vật liệu mới sẽ có giá thành khá cao và trong thời điểm dịch bệnh Covid-19, việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nuôi trồng thủy sản đang gặp nhiều khó khăn.

2.5. Đầu ra cho nuôi trồng thủy sản

Huyện Vân Đồn xác định kinh tế thủy sản là mũi nhọn nên đã có nhiều giải pháp để khuyến khích phát triển nghề nuôi trồng thủy sản. Số lượng ngư dân nuôi ngao và hào Thái Bình Dương tại Vân Đồn tăng mạnh qua các năm, đặc biệt là năm 2020 (sản lượng nhuyễn thể tăng gấp 4 lần so với năm 2019). Từ nhiều năm nay, sản lượng ngao, hào của Vân Đồn chủ yếu xuất sang thị trường nước ngoài, ít tiêu thụ nội địa. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020 đến nay do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các đối tác nước ngoài đã dừng nhập hào, ngao,

còn ở khu vực nội địa tiêu thụ hầu, ngao với số lượng khá ít, lượng khách du lịch đến địa bàn cũng giảm nên sức tiêu thụ khá thấp. Ngư dân trên địa bàn Vân Đồn chỉ thu hoạch cầm chừng do giá xuống thấp, lượng mua giảm. Ông Nguyễn Văn T (50 tuổi), người đang nuôi hầu, ngao trên vịnh Bái Tử Long (xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh) cho biết: “Năm nay do thời tiết ở Vân Đồn mưa ít hơn mọi năm nên hầu gầy hơn và làm giá bán cũng giảm xuống. Ngoài ra, do chỉ tiêu thụ ở trong nước nên việc thu hoạch diễn ra rất chậm. Vì hầu đã đến tuổi thu hoạch, nếu để lâu, hầu sẽ chết dần và có thể gây bệnh dịch” [4]. Về vấn đề này, ông Hoàng Văn D, chủ cơ sở thu mua hầu, ngao giá ở thị trấn Cái Rồng (huyện Vân Đồn) chia sẻ: “Giá hầu mọi năm dao động từ 12.000-17.000 đồng/kg, năm nay do dịch bệnh giá hầu giảm chỉ còn nửa. Đặc tính con hầu không thể lưu trữ lâu được nên việc tiêu thụ trong nước đang gặp nhiều khó khăn” [4].

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho ngư dân nuôi trồng thủy sản, từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành hữu quan đề xuất giải pháp tiêu thụ sản phẩm nhuyễn thể của địa phương. Nhiều hộ nuôi, tiểu thương cũng chủ động giao bán sản phẩm trên mạng xã hội, liên kết, đặt mỗi tiêu thụ tại một số cơ sở trong và ngoài tỉnh, bước đầu cũng tiêu thụ được một lượng sản phẩm đáng kể. Huyện tiếp tục đẩy mạnh quảng bá thương mại nhằm tiêu thụ sản phẩm qua hệ thống đại lý ở tỉnh ngoài, bán qua kênh mạng xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các cơ sở chế biến sản phẩm hoặc cấp đông. Theo cán bộ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vân Đồn, mặc dù đã xây dựng

đơn giá cụ thể, hỗ trợ giá cước vận chuyển, nhưng thực tế giá thành hiện nay mà các doanh nghiệp, tiểu thương thu mua chỉ đạt khoảng 3/5 giá dự kiến do huyện xây dựng, vì thế nhiều hộ nuôi không muốn thu hoạch. Mặt khác, tuy đã có sự hỗ trợ, giúp đỡ của doanh nghiệp, nhưng sản lượng tiêu thụ từ đầu năm đến nay cũng giảm nhiều so với năm 2019, gây nhiều khó khăn cho các hộ nuôi trồng.

2.6. Cơ sở chế biến thủy sản

Khảo sát thực tế cho thấy, hiện nay hầu hết các hộ nuôi nhuyễn thể tại huyện Vân Đồn đều là sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp, manh mún, không theo một quy trình khép kín, không có sự liên doanh, liên kết trong nuôi trồng, chế biến, bao tiêu sản phẩm nên khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra người dân gặp rất nhiều khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm. Từ tình hình dịch bệnh, hầu, ngao không xuất khẩu được sang Trung Quốc và hầu nguyên con không thể bảo quản được lâu, Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn đã tạo điều kiện để hình thành các cơ sở sơ chế sản phẩm hoặc cấp đông hầu sữa phục vụ cho tiêu thụ sản phẩm. Trên địa bàn các xã ven biển của huyện Vân Đồn hiện nay có nhiều xưởng sơ chế hầu với quy mô lớn, nhỏ khác nhau chủ yếu sơ chế hầu sữa để xuất khẩu sang Đài Loan. Trên thực tế, các cơ sở chế biến đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được quy hoạch, nằm lẫn trong khu dân cư, hệ thống xử lý nước thải còn đơn giản hoặc mới đang được đầu tư xây dựng. Các chất thải, nước thải của hoạt động chế biến thủy sản chưa được xử lý theo đúng yêu cầu kỹ thuật, chưa đáp ứng được các yếu tố môi trường đã xả thải ra bên ngoài gây ô nhiễm môi trường xung quanh, ảnh hưởng

đến đời sống sinh hoạt của người dân trong vùng sản xuất. Ngoài ra, việc gom các vỏ hào sau sơ chế cũng là vấn đề đáng lưu tâm của các cơ sở chế biến này. Một phần vỏ hào sau khi được bỏ lấy ruột sẽ được lấy lại để cấy giống và phần còn lại sẽ không sử dụng được. Với lượng hào chế biến lớn thì việc thu gom rác vỏ hào cũng không hề đơn giản. Điều này cho thấy, việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường của một bộ phận các cơ sở sản xuất vẫn chưa nghiêm túc, công tác quản lý ở địa phương cũng như ngành chức năng vẫn còn có nhiều khoảng trống. Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cần có biện pháp chặt chẽ trong quản lý nhà nước về môi trường đối với các cơ sở chế biến, sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

3. Giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản của huyện Vân Đồn theo hướng bền vững

Thứ nhất, hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, từng bước đưa các cơ sở nuôi trồng thủy sản tuân thủ các quy định pháp luật về điều kiện sản xuất, bảo đảm chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, phù hợp với tiêu chuẩn của thị trường quốc tế. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống kiểm soát chất lượng các vật tư trong nuôi trồng thủy sản (giống, thức ăn...), đồng thời đẩy nhanh quá trình xã hội hóa việc kiểm tra chất lượng và khảo nghiệm các vật tư dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Thứ hai, tăng cường quản lý nhà nước trong nuôi trồng thủy sản. Để giải quyết nhu cầu chính đáng của người dân về nhu

cầu được thuê đất, mặt nước, đảm bảo việc sản xuất, nuôi trồng thủy sản của các hộ gia đình, cá nhân nói riêng và phát triển kinh tế của huyện Vân Đồn nói chung, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cần sớm ban hành quy định quản lý hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 để có căn cứ cho địa phương thực hiện giao, cho thuê đất mặt nước nuôi trồng thủy sản theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và các sở, ngành có liên quan cần có phương án, kế hoạch thực hiện quản lý đất mặt nước nuôi trồng thủy sản; cho phép và thực hiện thủ tục hành chính về giao/ thuê đất mặt nước cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Vân Đồn đảm bảo theo quy định pháp luật. Hình thành các vùng nuôi tập trung theo quy hoạch, tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ chế biến xuất khẩu và tiêu dùng nội địa.

Thứ ba, đầu tư cơ sở hạ tầng, tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ nuôi trồng thủy sản: (1) Chú trọng triển khai hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án hạ tầng vùng sản xuất giống nhuyễn thể tập trung tại huyện Vân Đồn. Tăng cường đầu tư cho khoa học kỹ thuật, nghiên cứu phát triển sản xuất giống nhuyễn thể đảm bảo chất lượng, từng bước chủ động đáp ứng nhu cầu về giống nuôi tại địa phương cho người dân, tạo thế chủ động trong sản xuất; (2) Xây dựng các nhà máy chế biến, khu sơ chế, bến bãi đảm bảo cho quá trình vận chuyển. Cải tạo các cơ sở chế biến thủy sản hiện có và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng thích hợp cho các cơ sở chế biến thủy sản nhỏ lẻ, hộ gia đình để sản xuất ra sản phẩm đạt chất lượng

và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

Thứ tư, tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường và các phương thức bảo vệ môi trường, bởi chính họ là những người đã, đang và sẽ tác động trực tiếp đến môi trường, gây ảnh hưởng đến chính hoạt động nuôi trồng. Cần gắn trách nhiệm của hộ nuôi trồng thủy sản, người dân, chủ trang trại, doanh nghiệp vào quản lý môi trường.

Thứ năm, chú trọng nâng cao trình độ kỹ thuật cho người nuôi trồng thủy sản; đồng thời thường xuyên mở các lớp đào tạo ngắn hạn, phục vụ cho nhu cầu học tập của dân cư, giúp họ tiếp thu những tiến bộ khoa học và công nghệ đang thay đổi từng ngày để có thể ứng dụng vào hoạt động nuôi trồng thủy sản.

4. Kết luận

Trong những năm qua, hoạt động nuôi trồng thủy sản ở huyện Vân Đồn đã đạt được những thành tựu và có những bước phát triển nhất định trên nhiều lĩnh vực. Tuy vậy, hiện nay nghề nuôi trồng thủy sản ở đây còn mang tính tự phát, thiếu tính bền vững. Giá trị sản lượng nuôi trồng tăng cao, nhanh nhưng chưa quản lý tốt diện tích nuôi trồng, con giống, trình độ kỹ thuật của người lao động chưa theo kịp yêu cầu phát triển, vật liệu sử dụng trong nuôi trồng gây ô nhiễm môi trường, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn. Trong thời gian tới, để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản tại huyện Vân

Đồn theo hướng bền vững cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để tạo điều kiện cho nuôi trồng thủy sản của huyện trở thành một ngành kinh tế mạnh của tỉnh, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Thống kê Quảng Ninh (2018), *Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh năm 2017*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [2] Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Vân Đồn (2020), *Báo cáo kết quả công tác triển khai thực hiện rà soát việc giao, cho thuê đất nuôi trồng thủy sản năm 2020*.
- [3] Bùi Đắc Thuyết, Trần Văn Dũng (2013), “Hiện trạng nghề nuôi ngao ở một số tỉnh ven biển miền Bắc và Bắc Trung Bộ, Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, số 7.
- [4] Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2020), *Khảo sát, điều tra về thái độ của người dân vùng duyên hải Bắc Bộ đối với khai thác tài nguyên thiên nhiên ven biển hiện nay*.
- [5] <http://baoquangninh.com.vn/kinh-te/202011/bao-ve-moi-truong-bien-trong-nuoi-trong-thuy-san-2507458/>, truy cập ngày 12/11/2020.
- [6] <https://baotintuc.vn/van-de-quan-tam/bao-dong-rac-thai-nhua-tu-hoat-dong-danh-bat-nuoi-trong-thuy-san-tren-bien-20200929200937294.htm>, truy cập ngày 14/11/2020.
- [7] <http://thuviendientu.baoquangninh.com.vn/cac-don-vi-hanh-chinh/201903/gioi-thieu-ve-huyen-van-don-2305246/index.htm>, truy cập ngày 14/11/2020.

